TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO
Số: 399-22/LT-DSG-ĐT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023_CÁC MÔN THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.

- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.

- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 30 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.

- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.

- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HK_THI
1	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D17_KD01	1	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
2	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_KD01	4	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
3	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_KD02	8	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
4	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_MAR01	3	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
5	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_MAR04	2	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
6	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_MAR05	4	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
7	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_TC01	2	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
8	BA33159	TT_BTTN_Thị trường tài chính phái sinh	D18_TC02	2	Hai	21/11/2022	09 giờ 30	C501	GD1_HK1 (22-23)
9	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D16_TP04	3	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
10	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D17_TP01	1	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
11	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D17_TP03	2	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
12	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D18_TP01	5	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
13	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D18_TP02	3	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
14	FT03156	TT_BTTN 1 (Tiến bộ trong CNTP)	D18_TP03	3	Hai	21/11/2022	13 giờ 30	C412	GD1_HK1 (22-23)
15	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	D18_KD01	1	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
16	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	D18_MAR05	1	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
17	BA23157	TT_BTTN_Marketing giữa các tổ chức	D18_TC01	2	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
18	FT03157	TT_BTTN 2 (Tiến bộ trong CN lên men và enzyme)	D17_TP03	1	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	HK_THI
19	FT03157	TT_BTTN 2 (Tiến bộ trong CN lên men và enzyme)	D18_TP01	4	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
20	FT03157	TT_BTTN 2 (Tiến bộ trong CN lên men và enzyme)	D18_TP02	2	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
21	FT03157	TT_BTTN 2 (Tiến bộ trong CN lên men và enzyme)	D18_TP03	3	Ba	22/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
22	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	D17_KD02	1	Năm	24/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
23	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	D18_KD01	1	Năm	24/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
24	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	D18_MAR01	4	Năm	24/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
25	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	D18_MAR05	1	Năm	24/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
26	BA13158	TT_BTTN_Quản trị dịch vụ	D18_TC01	2	Năm	24/11/2022	09 giờ 30	C503	GD1_HK1 (22-23)
27	FT03158	TT_BTTN 3 (TH các kỹ thuật hiện đại CNCB và CNSH thực phẩm)	D17_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK1 (22-23)
28	FT03158	TT_BTTN 3 (TH các kỹ thuật hiện đại CNCB và CNSH thực phẩm)	D17_TP03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK1 (22-23)
29	FT03158	TT_BTTN 3 (TH các kỹ thuật hiện đại CNCB và CNSH thực phẩm)	D18_TP01	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK1 (22-23)
30	FT03158	TT_BTTN 3 (TH các kỹ thuật hiện đại CNCB và CNSH thực phẩm)	D18_TP02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK1 (22-23)
31	FT03158	TT_BTTN 3 (TH các kỹ thuật hiện đại CNCB và CNSH thực phẩm)	D18_TP03	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				GD1_HK1 (22-23)